| | |
|---|---|
| - GV dẫn vào bài mới | chỗ |
| **2. Chuẩn bị viết chính tả:** *(6p)*<br>*** Mục tiêu:** HS hiểu được nội dung bài CT, tìm được các từ khó viết<br>*** Cách tiến hành:** | |
| * Trao đổi về nội dung đoạn cần viết<br>- Gọi HS đọc đoạn văn cần viết.<br>*+ Nêu nội dung đoạn viết?*<br><br>- Hướng dẫn viết từ khó: Gọi HS nêu từ khó, sau đó GV đọc cho HS luyện viết. | <br>- 1 HS đọc - HS lớp đọc thầm<br>+ Ca ngợi tinh thần dũng cảm và lòng hăng hái của các chiến sĩ lái xe.<br>- HS nêu từ khó viết*: xoa, sao trời, mưa xối, nuốt.*<br>- Viết từ khó vào vở nháp |
| **3. Viết bài chính tả:** *(15p)*<br>*** Mục tiêu:** Hs nhớ - viết tốt bài chính tả, trình bày đúng bải thơ theo thể thơ tự do<br>*** Cách tiến hành:** | |
| - GV lưu ý HS các câu thơ cách lề 1 ô vuông<br>- GV theo dõi và nhắc nhở, giúp đỡ HS viết chưa tốt.<br>- Nhắc nhở cách cầm bút và tư thế ngồi viết. | - HS nhớ - viết bài vào vở |
| **4. Đánh giá và nhận xét bài:** *(5p)*<br>*** Mục tiêu:** Giúp HS tự đánh giá được bài viết của mình và của bạn. Nhận ra các lỗi sai và sửa sai<br>*** Cách tiến hành: Cá nhân- Cặp đôi** | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.<br><br><br><br>- GV nhận xét, đánh giá 5 - 7 bài<br>- Nhận xét nhanh về bài viết của HS | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực<br>- Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau<br><br>- Lắng nghe. |
| **5. Làm bài tập chính tả:** *(5p)*<br>*** Mục tiêu:** Giúp HS phân biệt được s/x<br>*** Cách tiến hành: Cá nhân - Cặp đôi - Chia sẻ trước lớp** | |
| **Bài 2a:** Tìm các trường hợp chỉ viết với s hoặc x<br><br><br><br><br>**Bài 3a** | <u>Đáp án:</u><br>+Với trường hợp chỉ viết với ***s:*** *sai, sải, sàn, sản, sạn, sợ, sợi, ...*<br>+Trường hợp chỉ viết với ***x:*** *xua, xuân, xúm, xuôi, xuống, xuyến, ...*<br>+ *sa* (sa mạc)<br>*xen* (xen kẽ)<br>- Đọc lại đoạn văn sau khi đã điền hoàn chỉnh. Nêu cảm nhận về vẻ đẹp của sa mạc. |

| | |
|---|---|
| **6. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*<br><br>**7. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | - Viết lại 5 lần các từ viết sai trong bài chính tả<br>- Lấy VD để phân biệt s/x |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.....

.....

.....

.....

---

**TOÁN**

***Tiết 132:*** **KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I**

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.....

.....

.....

.....

---

**LỊCH SỬ (VNEN)**

**TRỊNH – NGUYỄN PHÂN TRANH. CÔNG CUỘC KHẨN HOANG VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA THÀNH THỊ (T2)**

.....

.....

.....

.....

**LỊCH SỬ (CT HIỆN HÀNH)**

**THÀNH THỊ Ở THẾ KỈ XVI – XVII**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Miêu tả vài nét về ba đô thị: Thăng Long, Phố Hiến, Hội An ở thế kỉ XVI-XVII để thấy rằng thương nghiệp thời kì này rất phát triển (cảnh buôn bán nhộn nhịp, phố phường, cư dân ngoại quốc).

**2. Kĩ năng**

- Dùng lược đồ chỉ vị trí và quan sát tranh, ảnh về các thành thị này để phát hiện ra các đặc điểm nổi bật

**3. Thái độ**

- Có ý thức học tập nghiêm túc

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL ngôn ngữ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

***ĐCND: Chỉ y/c miêu tả vài nét về ba đô thị (cảnh buôn bán nhộn nhịp, phố phường, cư dân ngoại quốc)***

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Bản đồ Việt Nam thế kỉ XVI- XVII.
  + Tranh vẽ cảnh Thăng Long và Phố Hiến ở thế kỉ XVI- XVII.
  + Phiếu học tập của HS.
- HS: SGK, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|---|---|
| **1.Khởi động:** *(4p)*<br><br>*+ Nêu kết quả của cuộc khẩn hoang và ý nghĩa của nó?*<br><br>- GV nhận xét chung, dẫn vào bài mới | - TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét.<br>*+ Ruộng đất được khai phá, xóm làng được hình thành và phát triển. Tình đoàn kết giữa các dân tộc ngày càng bền chặt.* |
| **2. Bài mới:** *(30p)*<br>*** Mục tiêu:** Miêu tả vài nét về ba đô thị: Thăng Long, Phố Hiến, Hội An ở thế kỉ XVI-XVII để thấy rằng thương nghiệp thời kì này rất phát triển (cảnh buôn bán nhộn nhịp, phố phường, cư dân ngoại quốc.).<br>*** Cách tiến hành*: Cá nhân – Nhóm - Lớp*** | |
| ***Hoạt động 1:* Một số thành thị lớn của nước ta thế kỷ XVI - XVII**<br>- GV trình bày khái niệm thành thị: Thành thị ở giai đoạn này không chỉ là trung tâm chính trị, quân sự mà còn là nơi tập trung đông dân cư, công nghiệp và thương nghiệp phát triển.<br>*+ Kể tên các thành thị lớn của nước ta thời bấy giờ*<br>- GV treo bản đồ Việt Nam và yêu cầu HS xác định vị trí của Thăng Long, Phố Hiến, Hội An trên bản đồ.<br>GV nhận xét, chốt KT mục 1 | **Cá nhân – Lớp**<br><br>- HS lắng nghe<br><br>*+ Thăng Long, Phố Hiến, Hội An*<br><br>- 2 HS lên xác định.<br>- HS nhận xét. |

<table>
<tr>
<td>

***Hoạt động2: Tìm hiểu về đặc điểm của 3 đô thị lớn***

- GV phát phiếu học tập cho các nhóm và yêu cầu các nhóm đọc các nhận xét của người nước ngoài về Thăng Long, Phố Hiến, Hội An (trong SGK) để điền vào bảng thống kê sau cho chính xác

- GV yêu cầu vài HS dựa vào bảng thống kê và nội dung SGK để mô tả lại các thành thị Thăng Long, Phố Hiến, Hội An ở thế kỉ XVI- XVII.

*+ Theo em, hoạt động buôn bán ở các thành thị trên nói lên tình hình kinh tế (nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp) nước ta thời đó như thế nào?*

- GV nhận xét, chốt KT

***- Giới thiệu với HS: Hội An đã được UNESCO công nhận là Di sản Văn hoá thế giới vào 5-12-1999***

**3. HĐ ứng dụng** (1p)

**4. HĐ sáng tạo** (1p)

</td>
<td>

**Nhóm 4 – Lớp**

- HS đọc SGK và thảo luận rồi điền vào bảng thống kê để hoàn thành phiếu học tập.

* Phiếu học tập:

<table>
<tr><td>Đặc điểm / T. thị</td><td>Cảnh buôn bán</td><td>Phố phường</td><td>Cư dân ngoại quốc</td></tr>
<tr><td>Thăng Long</td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Phố Hiến</td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Hội An</td><td></td><td></td><td></td></tr>
</table>

- Vài HS mô tả.
- HS nhận xét và chọn bạn mô tả hay nhất.

*+ Sự phát triển của thành thị phản ánh sự phát triển mạnh của nông nghiệp và thủ công nghiệp.*

- Lắng nghe

- Tìm hiểu thêm về Hội An, Thăng Long, Phố Hiến ngày nay.
- Trình bày lại cảnh Hội An xưa bằng lời hoặc tranh vẽ. Đối chiếu và so sánh với cảnh Hội An nay

</td>
</tr>
</table>

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

.....

.....

.....

**Thứ tư ngày 5 tháng 3 năm 2019**

**<u>LUYỆN TỪ VÀ CÂU</u>**

**CÂU KHIẾN**

## I. MỤC TIÊU:

**1. Kiến thức**

- Nắm được cấu tạo và tác dụng của câu khiến (ND Ghi nhớ).

**2. Kĩ năng**

- Nhận biết được câu khiến trong đoạn trích (BT1, mục III); bước đầu biết đặt câu khiến nói với bạn, với anh chị hoặc với thầy cô (BT3).

* HS năng khiếu tìm thêm được các câu khiến trong SGK (BT2, mục III); đặt được 2 câu khiến với 2 đối tượng khác nhau (BT3).

**3. Thái độ**

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

## II. CHUẨN BỊ:

**1. Đồ dùng**

- GV: bảng phụ
- HS: VBT, bút.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, luyện tập – thực hành
- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| 1**. Khởi động** (2p)<br><br>- GV giới thiệu và dẫn vào bài mới | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hình thành kiến thức** (15p)<br>*** Mục tiêu:** Nắm được cấu tạo và tác dụng của câu khiến (ND Ghi nhớ).<br>*** Cách tiến hành:** | |
| ***a.Phần nhận xét:***<br>*** Bài tập 1+ 2:**<br>- Cho HS đọc yêu cầu của BT 1+ 2.<br>*+ Câu in nghiêng dưới đây được dùng làm gì?*<br>*+ Cuối câu dùng dấu gì?*<br>***- GV nhận xét và chốt lại lời giải đúng: Câu: Mẹ mời sứ giả vào đây cho con là câu dùng để nhờ vả, cuối câu có dấu chấm than gọi là câu khiến***<br>*** Bài tập 3:**<br>- Gọi HS đọc yêu cầu của BT3.<br><br>***- GV chốt: Câu các em vừa nói để hỏi mượn quyển vở chính là câu nói lên yêu cầu, đề nghị của mình. Đó là câu khiến*** | - 1 HS đọc, cả lớp theo dõi trong SGK.<br>+ Câu: ***Mẹ mời sứ giả vào đây cho con !*** dùng để nhờ mẹ.<br>*+ Cuối câu là dấu chấm than.*<br><br>- HS lắng nghe<br><br>- HS nói trong nhóm đôi – Chia sẻ lớp<br>VD: Cậu cho tớ mượn quyển vở nhé! |

| | |
|---|---|
| *+ Thế nào là câu khiến?*<br><br>***b. Ghi nhớ:***<br>- Cho HS đọc nội dung cần ghi nhớ.<br>- Cho HS lấy VD.<br>* Lưu ý: Giúp đỡ hs M1+M2 | *+ Những câu dùng để yêu cầu, đề nghị, nhờ vả, ... người khác làm một việc gì đó thì gọi là câu khiến.*<br><br>- 1 HS đọc.<br>- HS nêu VD về câu khiến |
| **3. HĐ luyện tập** *:(20 p)*<br>*** Mục tiêu:** Nhận biết được câu khiến trong đoạn trích (BT1, mục III); bước đầu biết đặt câu khiến nói với bạn, với anh chị hoặc với thầy cô (BT3).<br>*** Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm - Cả lớp** | |
| **Bài 1:** Tìm câu khiến trong đoạn văn sau<br><br>- Nhận xét, chốt đáp án.<br>* Lưu ý: Giúp đỡ hs M1+M2 xác định đúng câu khiến.<br><br>*+ Câu khiến dùng để làm gì?*<br>*+ Dấu hiệu nào giúp nhận biết câu khiến?* | **Cá nhân - Nhóm 2 - Chia sẻ lớp**<br>Đáp án:<br>a) Hãy gọi người hàng hành vào cho ta !<br>b) Lần sau, khi nhảy múa phải chú ý nhé! Đừng có nhảy lên boong tàu !<br>c) Nhà vua hoàn gươm lại cho Long Vương !<br>d) Con đi chặt cho đủ một trăm đất tre mang về đây cho ta. |
| **Bài tập 2:** Tìm 3 câu khiến trong SGK.<br>- GV nhận xét, khen ngợi hs<br><br>**- Lưu ý HS:** ***Các câu đề bài trong SGK Toán và Tiếng Việt hầu hết đều là các câu khiến. Tuy nhiên những câu khiến này thường kết thúc bằng dấu hai chấm hoặc dấu chấm*** | **Cá nhân – Lớp**<br>VD:<br>+ Đặt tính rồi tính.<br>+ Hãy tả một cây bóng mát hoặc cây ăn quả mà em yêu thích.<br>+ Viết số thích hợp vào chỗ chấm. |
| **Bài tập 3:** Hãy đặt một câu khiến để nói với bạn...<br>- Gọi HS đọc yêu cầu của BT<br>- GV HD: Khi đặt câu khiến, với bạn, phải xưng hô thân mật, với người trên phải xưng hô lễ phép. | **Cá nhân – Lớp**<br><br>VD:<br>+ Cậu cầm hộ tớ cái cặp nhé!<br>+ Mẹ mở giúp con cánh cổng với ạ. |
| **4. HĐ ứng dụng** (1p)<br>**5. HĐ sáng tạo** (1p) | - Ghi nhớ các KT về câu khiến<br>- Xây dựng một đoạn hội thoại có câu khiến. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.....

.....

.....

## TOÁN

### *Tiết 133:* GIỚI THIỆU HÌNH THOI

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nắm được một số đặc điểm của hình thoi

**2. Kĩ năng**

- Nhận diện được hình thoi, thực hành phát hiện đặc điểm của hai đường chéo trong hình thoi

3**. Thái độ**

- HS tích cực, cẩn thận khi làm bài

**4. Góp phần phát huy các năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

* BT cần làm: Bài 1, bài 2.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bốn thanh gỗ (bìa cứng, nhựa) mỏng, dài khoảng 20 – 30cm, có khoét lỗ ở hai đầu, ốc vít để lắp ráp thành hình vuông, hình thoi.
- HS: Giấy kẻ ô li (mỗi ô kích thước 1cm × 1cm), thước thẳng, êke, kéo.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, luyện tập – thực hành
- Kĩ thuật: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|---|
| **1. Khởi động *(5p)***<br><br>- GV giới thiệu, dẫn vào bài mới | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hình thành kiến thức mới**:(15p)<br>*** Mục tiêu:** Nhận biết được hình thoi và một số đặc điểm của nó. | |
| ***a.Giới thiệu hình thoi***<br>- Yêu cầu HS dùng các thanh nhựa trong bộ lắp ghép kĩ thuật để lắp ghép thành một hình vuông. GV cũng làm tương tự với đồ dùng của mình.<br>- Yêu cầu HS dùng mô hình của mình vừa lắp ghép, đặt lên giấy nháp và vẽ theo đường nét của mô hình để có được hình vuông trên giấy. GV vẽ hình vuông trên bảng. | - HS cả lớp thực hành lắp ghép hình vuông.<br><br>- HS thực hành vẽ hình vuông bằng mô hình. |

| | |
|---|---|
| - GV xô lệch mô hình của mình để thành hình thoi và yêu cầu HS cả lớp làm theo.<br>- Hình vừa được tạo từ mô hình được gọi là hình thoi.<br>- Yêu cầu HS đặt mô hình hình thoi vừa tạo được lên giấy và yêu cầu vẽ hình thoi theo mô hình. GV vẽ trên bảng lớp.<br>- Yêu cầu HS quan sát hình đường viền trong SGK và yêu cầu các em chỉ hình thoi có trong đường diềm.<br>- Yêu cầu lấy VD về ứng dụng của hình thoi vào các vật trong thực tế<br>- Đặt tên cho hình thoi trên bảng là ABCD và hỏi HS: Đây là hình gì?<br>***b. Nhận biết một số đặc điểm của hình thoi***<br>- Yêu cầu HS quan sát hình thoi ABCD trên bảng, sau đó lần lượt đặt các câu hỏi để giúp HS tìm được các đặc điểm của hình thoi:<br>+ Kể tên các cặp cạnh song song với nhau có trong hình thoi ABCD.<br>+ Hãy dùng thước và đo độ dài các cạnh của hình thoi.<br>+ Độ dài của các cạnh hình thoi như thế nào so với nhau?<br>- Kết luận về đặc điểm của hình thoi:<br>***Hình thoi có hai cặp cạnh đối diện song song và bốn cạnh bằng nhau.***<br>*Lưu ý quan tâm giúp đỡ hs M1+M2 | - HS tạo mô hình hình thoi.<br>- HS nêu: Hình thoi<br>- HS vẽ<br>- HS chỉ theo cặp, 2 HS ngồi cạnh nhau chỉ cho nhau xem.<br>- HS lấy VD<br>- Là hình thoi ABCD.<br>- Quan sát hình và trả lời câu hỏi:<br>+ Cạnh AB song song với cạnh DC.<br>+ Cạnh BC song song với cạnh AD.<br>+ HS thực hiện đo độ dài các cạnh của hình thoi.<br>+ Các cạnh của hình thoi có độ dài bằng nhau.<br>- HS nghe và nhắc lại các kết luận về đặc điểm của hình thoi. |
| **3. Hoạt động thực hành** (18 p)<br>*** Mục tiêu**: Nhận dạng được hình thoi. Thực hành kiểm tra đặc điểm 2 đường chéo của hình thoi<br>*** Cách tiến hành** | |
| ***Bài 1:***<br>- Treo bảng phụ có vẽ các hình như trong bài tập 1, yêu cầu HS quan sát các hình và trả lời các câu hỏi của bài.<br>*+ Hình nào là hình thoi?*<br>*+ Hình nào là hình chữ nhật?*<br>*+ Các hình còn lại là hình gì?*<br>- Yêu cầu nhắc lại đặc điểm của hình thoi, hình CN, hình bình hành | - Thực hiện cá nhân - Chia sẻ lớp<br><u>Đáp án:</u><br>*+ Hình 1, 3 là hình thoi.*<br>*+ Hình 2 là hình chữ nhật.*<br>*+ Hình 4 là hình bình hành, hình 5 là hình tứ giác*<br>- HS nối tiếp nêu. |

| | |
|---|---|
| *+ Hình thoi, hình CN, hình bình hành có điểm gì chung?* | *+ Các cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau.* |
| ***Bài 2:*** | Cá nhân – Lớp |
| - GV vẽ hình thoi ABCD lên bảng và yêu cầu HS quan sát.<br>+ Nối A với C ta được đường chéo AC của hình thoi ABCD.<br>+ Nối B với D ta được đường chéo BD của hình thoi.<br>+ Gọi điểm giao nhau của đường chéo AC và BD là O. | - HS quan sát thao tác của GV sau đó nêu lại:<br>+ Hình thoi ABCD có hai đường chéo là AC và BD. |
| - Hãy dùng êke kiểm tra xem hai đường chéo của hình thoi có vuông góc với nhau không? | - HS kiểm tra và trả lời: ***hai đường chéo của hình thoi vuông góc với nhau.*** |
| - Hãy dùng thước có vạch chia mi- li- mét để kiểm tra xem hai đường chéo của hình thoi có cắt nhau tại trung điểm của mỗi hình hay không. | - Kiểm tra và trả lời: Hai đường chéo của hình thoi ***cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường.*** |
| - GV nêu lại các đặc điểm của hình thoi mà bài tập đã giới thiệu: ***Hai đường chéo của hình thoi vuông góc với nhau tại trung điểm của mỗi đường.***<br>* Lưu ý: Giúp đỡ hs M1+M2 nhận biết, ghi nhớ đặc điểm của hình. | |
| ***Bài 3(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)*** | - HS thực hành gấp và cắt để tạo hình thoi như SGK – Sử dụng hình thoi gấp, cắt được vào trang trí |
| **4. Hoạt động ứng dụng** *(1p)* | - Ghi nhớ các đặc điểm của hình thoi |
| **5. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | - Lập bảng so sánh điểm giống và khác nhau giữa hình thoi, hình CN, hình bình hành, hình tứ giác |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

.....

.....

.....

.....

---

**<u>ĐẠO ĐỨC</u>**

**TÍCH CỰC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG NHÂN ĐẠO (*tiết 2)***